

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VINH YÊN  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HNGĐ - ST

Ngày 30/6/2021

V/v Tranh chấp hôn nhân  
và gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Minh Ái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga và bà Bùi Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa; Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Hương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên xét xử công khai vụ án thụ lý số: 281/2020/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1990;

Bị đơn: Anh Nguyễn Duy P, sinh năm 1982;

Cùng trú tại: Khu hành chính xx, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (Chị H có mặt, Anh P vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 16 tháng 3 năm 2020 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn Chị Bùi Thị H trình bày: Chị và Anh Nguyễn Duy P kết hôn với nhau vào ngày 28/01/2013, trước khi cưới được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn anh chị chuyển vào huyện L, tỉnh Đồng Nai sinh sống được 06 tháng thì chuyển về ở cùng bố mẹ Anh P tại Khu hành chính xx, phường L, thành phố V. Quá trình chung sống tình cảm vợ chồng ban đầu hòa thuận, đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong sinh hoạt và trong cách nuôi dạy con cái cũng như làm ăn phát triển kinh tế. Hai vợ chồng không có tiếng nói chung thường xuyên cãi vã, xung đột khiến gia đình luôn căng thẳng, đến

năm 2017 chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở nhưng sau đó hai gia đình dàn xếp thương con chị lại về sống chung với Anh P, nhưng không cải thiện được tình cảm. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải với nhau để cùng tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả. Đến tháng 10 năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng chị thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân vợ chồng không còn quan hệ tình cảm gì, không liên lạc, quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với Anh P.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20/01/2014, cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 24/9/2017. Hiện nay cháu Giang ở cùng chị, còn cháu Mai và cháu Trang ở cùng với Anh P. Ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Giang, để cho Anh P nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Mai và cháu Trang, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh P vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 22/10/2020, anh trình bày: Anh xác nhận toàn bộ lời trình bày của Chị H là đúng, khi vợ chồng mâu thuẫn cũng đã dàn xếp với nhau nhiều lần nhưng không có kết quả, mặt khác vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2019 đến nay vì vậy không còn tình cảm, nay Chị H làm đơn ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Anh thừa nhận vợ chồng có 03 con chung như Chị H trình bày. Ly hôn anh cũng đồng ý để Chị H nuôi cháu Nguyễn Hương G, anh nuôi cháu Nguyễn Xuân M và cháu Nguyễn Mai T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Anh P chỉ đến Tòa án làm việc một lần còn lại đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành giao thông báo thụ lý, các giấy triệu tập, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác hợp lệ cho Anh P, nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Bùi Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn cư trú tại phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định

tại điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a, Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Anh P chỉ đến Tòa án làm việc một lần còn lại anh đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, các quyết định hoãn phiên tòa cho Anh P nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt. Qua xác minh làm việc với chính quyền địa phương cũng như làm việc với gia đình Anh P thể hiện anh biết việc Chị H làm đơn ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên nhưng anh cố tình vắng mặt gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Anh P theo quy định.

[3] Về hôn nhân: Chị Bùi Thị H và Anh Nguyễn Duy P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không chịu nhường nhịn nhau trong sinh hoạt và trong đời sống hàng ngày dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Năm 2017 chị Phương đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, nhưng sau đó do được sự động viên của 02 gia đình chị lại về sống chung cùng Anh P nhưng không cải thiện được tình cảm vợ chồng, đến tháng 10 năm 2019 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn, chị Phương thuê nhà ra ở riêng, vợ chồng ly thân từ đó không còn quan tâm đến nhau. Qua xác minh với chính quyền địa phương cũng như làm việc với đại diện gia đình Anh P thấy rằng trong suốt thời gian chung sống vợ chồng luôn mâu thuẫn, cãi vã khiến không khí gia đình luôn căng thẳng, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, bản thân Anh P cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, điều này cho thấy mâu thuẫn anh chị đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay Chị H làm đơn ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định của điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị H và Anh P có 03 con chung là cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20/01/2014, cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 22/5/2015 và cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 24/9/2017. Xét nguyện vọng nuôi con của Chị H và Anh P thấy rằng: Hiện cháu Giang đang ở với Chị H, còn cháu Mai và cháu Trang đang ở với Anh P, do cháu Giang còn nhỏ, cần chăm sóc của người mẹ, cháu Mai và cháu Trang hiện ở với Anh P. Vì vậy để tránh sự xáo trộn về điều kiện sinh hoạt, ảnh hưởng đến tâm, sinh lý của các cháu cần giao cháu Giang cho Chị H nuôi dưỡng, giao cháu Mai và cháu Trang cho Anh P nuôi dưỡng như nguyện vọng của anh chị, cũng như của cháu Mai là có căn cứ..

[5] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản có cho vay, khoản nợ chung, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân thành phố Vĩnh Yên về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử đã tiến hành theo đúng quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng qui định của pháp luật. Về giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí, xử cho Chị H được ly hôn với Anh P, giao cho Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương G, Anh P nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân M và Nguyễn Mai T, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57,58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 147; Điều 227,228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Bùi Thị H được ly hôn với Anh Nguyễn Duy P.

2. Về con chung: Giao cho Chị Bùi Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hương G, sinh ngày 24/9/2017, Anh Nguyễn Duy P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 20/01/2014 và cháu Nguyễn Mai T, sinh ngày 22/5/2015. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức và các vấn đề khác: Không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số: AA/2017/0007093 ngày 13 tháng 10 năm 2020 của

Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vĩnh Yên. Chị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Duy P vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tp Vĩnh Yên;
- Chi cục THADS thành phố Vĩnh Yên;
- Các đương sự trong vụ án;
- Ủy ban nhân dân phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc (ĐKKH năm 2013);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Minh Ái**